

MỘT SỐ VẤN ĐỀ DẠY HỌC TRONG MÔI TRƯỜNG ĐA VĂN HÓA Ở VÙNG DÂN TỘC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

NGÔ THỊ THANH QUÝ*

Ngày nhận bài: 09/09/2016; ngày sửa chữa: 13/09/2016; ngày duyệt đăng: 14/09/2016.

Abstract: Based on multicultural theory and a survey on teaching in a multicultural environment in the northern mountainous region in Vietnam, the article mentions situation of teaching in these schools and points out factors affecting education quality such as different cultures, psychology characteristics, teachers quantity and parents' awareness, etc. This situation analysis of teaching is the basic for education managers to find out solutions to overcome challenges and improve education quality at schools.

Keywords: Multicultural environment, education quality, teaching situation, solution.

Nghiên cứu về dạy học trong môi trường đa văn hóa (MTĐVH) đã được các quốc gia như Anh, Mỹ, Canada và Australia đặc biệt quan tâm. Ở các nước này, giáo dục đã trải qua một quá trình dạy học trong MTĐVH đậm nét. Hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng, việc giảng dạy và học tập trong môi trường giáo dục đa văn hóa (ĐVH) - là một nền tảng lý thuyết vô cùng quan trọng. Theo Anna Wieczorek (Viện Anh ngữ, Đại học Silesia): Ngày nay, trong thời đại toàn cầu hóa, ngày càng có nhiều người đến với môi trường giáo dục từ những nền văn hóa khác nhau. Việc nghiên cứu giảng dạy trong một MTĐVH vừa mang đến những yếu tố tích cực, vừa mang đến những yếu tố tiêu cực cho những người làm công tác giảng dạy ở những nơi đó. Nếu không chuẩn bị một tâm lý giảng dạy vững vàng, người ta thường khó có thể thành công trong giảng dạy ở một MTĐVH. Thậm chí, họ còn gặp phải những "cú sốc" về văn hóa với những cảm giác khó chịu, sợ hãi, bất an, khó có thể hoàn thành sứ mệnh của một nhà giáo.

1. MTĐVH trong giáo dục được hiểu là môi trường tồn tại nhiều yếu tố khác biệt về ngôn ngữ, về văn hóa, tâm lý dân tộc, trình độ học vấn, các yếu tố trong đời sống. Tuy các cá nhân có những điểm khác nhau nhưng vẫn có thể cùng sinh hoạt, học tập bằng một ngôn ngữ chung là tiếng phổ thông. Giáo viên (GV) dạy học ở vùng ĐVH có sứ mệnh quan trọng. Họ đóng vai trò kết nối các cá nhân khác biệt nhau về ngôn ngữ có thể hiểu và tôn trọng những đặc trưng văn hóa của nhau, cùng hợp tác với nhau trong học tập và cuộc sống. Vấn đề dạy học trong MTĐVH ở vùng dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam rất đáng được quan tâm. Khu vực miền núi phía Bắc là vùng đất cư trú của hơn 20 dân tộc thiểu số (DTTS) vốn

có lịch sử hàng nghìn năm. Tiến trình hình thành tộc người từ những năm tháng xa xưa luôn gắn chặt với vận mệnh dựng nước và giữ nước của cộng đồng quốc gia Việt Nam đa dân tộc. Đứng trước những thách thức khắc nghiệt của tự nhiên và lịch sử, đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, H'Mông, Dao, Sán Chay,... chủ yếu dựa vào sự truyền dạy kinh nghiệm của các thế hệ đi trước trong phạm vi dòng họ hay một cộng đồng làng bản nhất định. Sự trao truyền tri thức, kinh nghiệm giới hạn trong không gian khép kín của một nhóm người. Mọi hình thức sinh hoạt trong cuộc sống đều nương theo các phong tục tập quán, tín ngưỡng vốn có của tộc người. Trải qua một thời gian dài, mặt bằng giáo dục của hầu hết các dân tộc khu vực miền núi phía Bắc là "sa mạc trắng". Và ngay khi bước vào thời kì đổi mới, học sinh (HS) các DTTS khu vực miền núi phía Bắc chịu sự tác động rất lớn của nền kinh tế thị trường. Những yếu tố đó đã làm thay đổi hoặc "biến dạng" môi trường văn hóa, môi trường giáo dục tại các bản làng dân cư nơi đây.

2. Để tìm hiểu vấn đề này, năm học 2015-2016, chúng tôi đã khảo sát 150 GV ở 3 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang về *Các yếu tố tác động đến hiệu quả giáo dục trong MTĐVH là gì*. Kết quả như sau: Theo đánh giá của GV, những yếu tố liên quan đến văn hóa, phong tục có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động giáo dục trong MTĐVH. Trong đó, *yếu tố văn hóa* được GV đánh giá là yếu tố tác động lớn đến hiệu quả giáo dục trong MTĐVH (59,7%); tiếp đó là các yếu tố liên quan đến điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của HS, chất lượng của đội ngũ GV và nhận thức của HS.

* Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Bên cạnh đó, trình độ dân trí của phần lớn người dân còn thấp, kinh tế kém phát triển, điều kiện địa lý không thuận lợi, quan hệ phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa phụ huynh HS với nhà trường chưa cao. Các địa phương chưa tìm ra giải pháp hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, GV như chính sách luân chuyển, chính sách ưu đãi. Các địa phương cũng chưa có chính sách hỗ trợ HS học tập tại những vùng khó khăn như HS học xa nhà, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế. Đối tượng HS xuất phát từ nhiều thành phần dân tộc khác nhau đều hạn chế về tiếng Việt, nên các em gặp nhiều khó khăn trong tiếp nhận chương trình giáo dục là những nguyên nhân cơ bản dẫn tới chất lượng giáo dục của hầu hết những tỉnh trong vùng ĐVH chưa đảm bảo. Từ những thực trạng giáo dục ở khu vực dân tộc miền núi phía Bắc, cái khó khăn lớn nhất của GV giảng dạy trong môi trường giáo dục ĐVH là ngôn ngữ và văn hóa, thêm vào đó là sự phức tạp của lớp học ĐVH là quan điểm, tâm lý, tôn giáo của người học cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Nghiên cứu của tác giả Alejandro J. Gallard, Khoa học Giáo dục, Đại học bang Florida cũng cho rằng: “Chìa khóa” để thấu hiểu môi trường văn hóa là GV phải làm chủ nền văn hóa đó. Có như vậy chúng ta mới tự tin để cung cấp cho các em tri thức khoa học trên cơ sở những hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ của người học. Người học sẽ tin tưởng và hào hứng tiếp thu những tri thức được trao truyền. Từ đó, người học có thể sử dụng kinh nghiệm của người thầy, trong đó bao gồm ngôn ngữ và văn hóa, sau đó họ có thể so sánh với những gì họ đã biết và những trải nghiệm mới từ đó mà họ trưởng thành.

Quan tâm tới lĩnh vực bồi dưỡng GV, chúng tôi đã đi sâu tìm hiểu vấn đề giảng dạy của GV trong MTĐVH ở vùng dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam. Qua thực tế khảo sát, chúng tôi nhận thấy một số GV dân tộc bị hạn chế về ngôn ngữ tiếng Việt, còn nếu là GV người Kinh lên dạy học ở vùng ĐVH thì lại không biết tiếng dân tộc, chính bởi vậy sự truyền tải kiến thức những thông điệp cần thiết trong giáo dục lại chưa đến được với người học. Trong quá trình bồi dưỡng GV, các cơ sở giáo dục mới chỉ quan tâm đến bồi dưỡng chuẩn hoá về chuyên môn nghiệp vụ lại chưa quan tâm đến bồi dưỡng tiếng Việt cho GV dân tộc, do đó số GV này gặp khó khăn khi đổi mới phương pháp dạy học. Nhiều GV tuy đã được tập huấn nhưng vẫn còn lúng túng khi triển khai dạy học theo phương pháp mới.

Từ những hạn chế nêu trên, theo chúng tôi, để nâng cao hiệu quả giáo dục trong MTĐVH đặc biệt là khu vực miền núi của đồng bào các DTTS miền núi phía Bắc, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau: - Tiếp tục phát triển quy mô xây dựng mạng lưới trường lớp thích hợp; - Bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao trình độ ngôn ngữ, văn hóa cho GV đang công tác tại thôn, bản của đồng bào dân tộc ít người; - Có chính sách thỏa đáng đối với GV công tác tại miền núi, vùng DTTS; - Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học; - Nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục cho đồng bào DTTS và miền núi.

Qua khảo sát 150 GV về các giải pháp nêu trên, có 100% GV đồng ý với giải pháp *Bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao trình độ cho GV đang công tác tại thôn, bản của đồng bào dân tộc ít người*. Các giải pháp khác đều nhận được sự đồng ý trên 95%. Trong đó, công tác bồi dưỡng GV ở vùng ĐVH rất cần được coi trọng trên các phương diện: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng ngôn ngữ văn hóa, bồi dưỡng các hình thức cập nhật thông tin, truyền thông để họ có thể làm tốt hơn vai trò người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa ở những nơi này. Những lớp bồi dưỡng đó sẽ giúp GV có thêm cơ hội để học hỏi tìm hiểu và khám phá văn hóa. Họ có cơ hội giao lưu với nền văn hóa khác, giữ gìn bản sắc nền văn hóa của mình, cung cấp kiến thức cơ bản nâng cao hơn mặt bằng nhận thức. Trong quá trình tổ chức lớp bồi dưỡng cần cung cấp mặt bằng kiến thức cơ bản, nâng cao hiểu biết văn hóa tâm lý dân tộc. Các lớp bồi dưỡng cần giúp GV có cơ hội tìm hiểu, nghiên cứu tăng cường sự hiểu biết giao lưu với các nền văn hóa khác nhau để có thể dễ dàng vận dụng sự trải nghiệm trong quá trình giảng dạy.

Nhân loại càng ngày càng cố gắng phấn đấu đến một nền giáo dục nhân văn, với tinh thần trách nhiệm cao nhất, cũng vì thế mà việc bồi dưỡng chuyên sâu cho những GV làm công tác dạy học trong một MTĐVH là vô cùng cần thiết. Một trong những ưu tiên cao nhất là phải giúp cho GV giảng dạy trong môi trường giáo dục ĐVH có được kiến thức thái độ, kĩ năng và trách nhiệm làm việc hiệu quả với nền giáo dục đa dạng, ĐVH. GV giảng dạy ở khu vực này cần có những tiêu chí cụ thể, ngoài kiến thức và sự nhiệt tình giảng dạy, họ còn phải là những người có trải nghiệm văn hóa, và ngôn ngữ phù hợp để có thể đảm nhiệm vai trò của GV trong vùng ĐVH. Các trường sư phạm trong quá trình phát triển chương trình rất cần bổ sung những môn học đủ để đáp ứng những yêu cầu giảng dạy ở

nơi này; cũng cần hỗ trợ dạy song ngữ cho những sinh viên sẽ trở thành GV ở môi trường giáo dục ĐVH.

Công tác giáo dục trong MTĐVH là vấn đề quan trọng. Vì vậy, ngành giáo dục nên quan tâm tới việc dạy học trong MTĐVH với phương châm “dân tộc nào có GV người dân tộc đó”, coi đào tạo GV tại chỗ là giải pháp quan trọng lâu dài có ý nghĩa chiến lược. Nghiên cứu việc dạy học trong MTĐVH ở vùng dân tộc miền núi phía Bắc cũng là đáp ứng yêu cầu của đề án đổi mới căn bản, toàn diện của giáo dục Việt Nam theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chinaka Samuel Domnwachkwu (2010). *An Introduction to multicultural education: From theory to practice*. Printe in the United states of America.
[2] Vũ Minh Giang (1998). *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong chiến lược phát triển giáo dục hiện nay*. NXB Giáo dục.

[3] <http://www.emuni.si/denis/conference/emuni>; Problems of teaching in a Multicultural Enviroment.

[4] <http://www.edchange.org>, Multicultural Education - Ed change.

[5] John Wiley & Sons (2010). *Multiculcultural Education Issues and Perspectives*. Printe in the United states of America.

[6] Banks, James A.; Banks, Cherry A. McGee (1995). *Multicultural education: Issues and Perspectives*. John Wiley & Sons Inc.

[7] Burnett, Gary (1998). *Varieties of multicultural education: An Introduction*. ERIC Clearinghouse on Urban Education New York NY.

[8] Gloria M. Ameny-Dixon (2004), McNeese State University. *Why Multicultural education is more important in Higher Education now than ever: a global perspective*. Conference on Multicultural Affairs in Higher Education.

[9] Kitano, M. (1998). *Multicultural curriculum transformation in higher education*. New York: Allen and Bacon.

Kết quả khảo sát chương trình...

(Tiếp theo trang 64)

- *Phần III*: Thiết kế một số mẫu ví dụ về dạy học tích hợp KHTN qua môn *Sinh học*: + Dạng lồng ghép/liên hệ (dạy 1 môn có lồng ghép, liên hệ với môn học khác); + Dạng liên môn (chủ đề có sự tích hợp của 2 hoặc 3 môn); + Dạng xuyên môn (chủ đề có sự hòa trộn, thống nhất hữu cơ nhiều môn/lĩnh vực).

Dạy học tích hợp KHTN qua môn Địa lí (Phần Khoa học về Trái Đất):

- *Phần I*: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp.

- *Phần II*: Khả năng dạy học tích hợp KHTN qua Khoa học Trái Đất ở phổ thông (THCS/THPT).

- *Phần III*: Thiết kế một số mẫu ví dụ về dạy học tích hợp KHTN qua *Khoa học về Trái Đất*: + Dạng lồng ghép/liên hệ (dạy 1 môn có lồng ghép, liên hệ với môn học khác); + Dạng liên môn (chủ đề có sự tích hợp của 2 hoặc 3 môn); + Dạng xuyên môn (chủ đề có sự hòa trộn, thống nhất hữu cơ nhiều môn/lĩnh vực).

KHTN là môn học mới ở THCS và ở lớp 10, 11 THPT, với bản chất là tích hợp kiến thức *Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí tự nhiên*. Chương trình BDGV trung học các bộ môn này được xây dựng trên cơ sở phân tích, định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông sau 2015, chương trình giáo dục hiện hành, kết quả khảo sát nhu cầu bồi dưỡng

của GV. Các nội dung chủ yếu của chương trình bồi dưỡng được sắp xếp thành những chủ đề lớn liên quan đến khái niệm chung về dạy học tích hợp, phân tích khả năng tích hợp của chương trình hiện hành của mỗi bộ môn và các ví dụ mẫu về thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp KHTN qua mỗi bộ môn cụ thể. Các chương trình này sẽ được triển khai thực hiện trong BDGV từ hè năm 2016 tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế góp phần nâng cao năng lực của GV trung học dạy tích hợp trong các môn *Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí* hiện nay và môn *KHTN* sau này. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.

[2] Nguyễn Đức Chính (2008). *Tập bài giảng Thiết kế và đánh giá chương trình giáo dục*. Đại học Quốc gia Hà Nội (Khoa Sư phạm).

[3] Viện Nghiên cứu giáo dục Trường Đại học Sư phạm Huế. *Danh mục chuyên đề bồi dưỡng giáo viên các năm từ 2010-2016*.

[4] Đỗ Hương Trà (chủ biên) (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh - Quyển I: Khoa học tự nhiên*. NXB Đại học Sư phạm.

[5] Đỗ Hương Trà (2015). *Nghiên cứu dạy học tích hợp liên môn: Những yêu cầu đặt ra trong việc xây dựng, lựa chọn nội dung và tổ chức dạy học*. NXB Đại học Sư phạm. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 1, tr 44-51.